TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2026/TCDS – ST Ngày 22/4/2026 V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Tòng Văn Máy.

2. bà Đoàn Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa*: ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La tham gia phiên toà*: bà Nguyễn Ưng Vân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành Khu vực 1 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST - TCDS, ngày 06 tháng 8 năm 2025 về "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST – DS, ngày 03/4/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông L V S, sinh năm 1959; Địa chỉ: số nhà 40, tổ 12 Y, phường Y, tỉnh Sơn La. Ông Sơn vắng mặt (ông Sơn ủy quyền cho bà Q T Q K tham gia tố tụng).

- *Bị đơn:* ông V V T và bà Ng T O; Địa chỉ: tổ 03, Quyết Thắng, phường Y, tỉnh Sơn La (bà Ng T O ủy quyền cho ông V V T tham gia tố tụng). Ông Tuấn có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Q T Q K; Địa chỉ số nhà 40, tổ 12 Y, phường Y, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Văn phòng Công chứng Lò Ngư – Người đại diện theo pháp luật, ông L V Ng Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, đại diện của nguyên đơn là bà Q T Q K trình bày:

Năm 2022 gia đình tôi có vay của ông V V T và bà Ng T O, Số nhà 11, tổ 3, phường quyết thắng thành phố Sơn La một khoản tiền để vợ đi chữa bệnh. Khi vay tiền ông Tuấn yêu cầu chúng tôi phải sang tên giấy chứng nhận QSDĐ thì mới cho vay; Vì khó khăn lại cần tiền ngay nên buộc chúng tôi phải làm hợp đồng giả cách chuyển nhượng quyền sử dụng đất để ông Tuấn bà Oanh đứng tên vay ngân hàng hộ số tiền trên.

Nhưng sau khi sang tên giấy chứng nhận QSDĐ ông Tuấn, bà Oanh đã vi phạm thoả thuận trước đó của hai gia đình, không thực hiện vay ngân hàng hộ cho chúng tôi số tiền đã thoả thuận vay để trả cho cho ông Tuấn đã bỏ ra trước đó (Lãi ngân hàng chúng tôi trả như hai bên đã thoả thuận) mà khí rút Giấy chứng nhận QSDĐ đang thế chấp tại ngân hàng Agribank tỉnh Sơn La ra sang tên ông Tuấn bà Oanh, sau gần 1 tháng không thấy báo đã vay ngân hàng nào số lãi là bao nhiêu.

Đến ngày 12/12/2022 ông Tuấn yêu câu tôi ra nhà đối chiếu công nợ tôi mới biết ông đã vay ngân hàng 2,5 tỷ (ông không cho biết ngân hàng nào) số tiền còn lại 1.233.000.000,đ ông Tuấn yêu cầu chúng tôi phải trả lãi vay ngoài (Ông Tuấn kinh doanh cầm đồ) và đã ép Tôi ký hợp đồng thuê lại căn nhà của mình, ông nói tiền thuê nhà chính là tiền lãi vay tôi phải trả. Do số tiền lãi quá cao chúng tôi không có khả năng trả, chúng tôi đã xin được trả dần nhưng ông Tuấn không đồng ý, ông Tuấn đã khởi kiện đòi Tôi tiền thuê nhà; xong lại rút đơn khởi kiện. Đến nay ông Tuấn bà Oanh khởi kiện chúng tôi vay tài sản.

Để bảo vệ quyền lợi của mình tránh việc ông V V T và Ng T O chuyển nhượng tiếp nhà và đất của tôi cho người thứ ba, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của gia đình chúng Tôi.

Chúng tôi đề nghị Toà án nhân dân thành phố Sơn La (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Sơn La) để giải quyết những nội dung sau:

1- Tuyên Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất công chứng số: 1951, Quyển số: 04/2022/CC-SCC/HDGD ngày 25/10/2022 tại Văn phòng công chứng Lò Ngư, giữa vợ chồng tôi (L V S + Q T Q K) với vợ chồng ông V V T và Ng T O là vô hiệu;

2- Tuyên hợp đồng thuê nhà giữa ông L V S với ông V V T và Ng T O vô Hiệu.

3- Yêu cầu ông Tuấn bà Oanh trả lại giấy chứng nhận mang tên Ông L V S và Bà Q T Q K cho chúng tôi. Trả lại 100.000.000,đ (một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi ông Tuấn đã khấu trừ ngay khi cho vay. Ngoài ra yêu cầu bồi thường

ngoài hợp đồng thiệt hại do lỗi của ông Tuấn đã gây chúng tôi.

Tại buổi tiếp cận chứng cứ và hòa giải tại Tòa án chúng tôi đã bỏ và thay đổi yêu cầu đơn khởi kiện, cụ thể chúng tôi đã yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề như sau:

Thứ nhất: Yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã vô hiệu, tức là giải quyết buộc ông V V T, bà Ng T O phải thực hiện việc sang tên lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi. Chúng tôi sẽ trả lại tiền cho ông Tuấn, bà Oanh khi giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: Là tuyên hợp đồng thuê nhà giữa ông L V S với ông V V T, bà Ng T O, được công chứng tại văn phòng Công chứng Lò Ngư là vô hiệu và giải quyết hậu quả của việc hợp đồng vô hiệu

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung thứ hai là giải quyết tuyên bố hợp đồng thuê nhà giữa chồng tôi ông L V S với ông V V T, bà Ng T O, được công chứng tại văn phòng Công chứng Lò Ngư là vô hiệu và tuyên rõ trong bản án. Còn đối với nội dung thứ nhất thì chúng tôi xin rút và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Tại bản tự khai, các ý kiến có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn ông V V T trình bày:

Đối với các yêu cầu của vợ chồng bà Khánh khởi kiện vợ chồng chúng tôi là thì tôi có ý kiến như sau:

Về yêu cầu thứ nhất là Tuyên Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất công chứng số: 1951, Quyển số: 04/2022/CC-SCC/HDGD ngày 25/10/2022 tại Văn phòng công chứng Lò Ngư, giữa vợ chông Tôi (L V S + Q T Q K với vợ chồng ông V V T và Ng T O) vô hiệu.

Với nội dung này đã được giải quyết trong một vụ án khác đã có hiệu lực pháp luật và do vợ chồng bà Khánh đã thay đổi nội dung khởi kiện nên tôi không có ý kiến gì.

Về yêu cầu Tuyên bố hợp đồng thuê nhà giữa ông L V S với vợ chồng tôi, được công chứng tại Văn phòng công chứng Lò Ngư là vô hiệu thì tôi hoàn toàn nhất trí và giữa hai bên khi làm hợp đồng thuê nhà với nhau cũng chưa có việc giao nhận tiền hay tài sản có giá trị gì với nhau.

Về yêu cầu vợ chồng tôi trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông L V S và bà Q T Q K cho vợ chồng bà Khánh và trả lại lại 100.000.000,đ (một trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi ông Tuấn đã khấu trừ ngay khi cho vay. Với nội dung này thì tôi có ý kiến như sau: Khi hai bên vay tiền với nhau thì chúng tôi đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, sau đó tôi

đã làm thủ tục với cơ quan chức năng để sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng tôi, việc tôi làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng tôi là căn cứ theo hợp đồng chuyển nhượng đất đã được ký kết giữa vợ chồng tôi và ông Sơn và hợp đồng chuyển nhượng đất này đã bị Tòa án tuyên vô hiệu và cũng tại bản án đã có hiệu lực của Tòa án đã buộc vợ chồng bà Khánh phải trả lại cho chúng tôi số tiền gốc và lãi xuất là hơn 4.800.000.000,đ, tôi đề nghị vợ chồng bà Khánh phải thu xếp trả cho chúng tôi số tiền trên. Đối với bìa đỏ đã mang tên vợ chồng tôi thì tôi đề nghị vợ chồng bà Khánh làm việc với cơ quan chức năng để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng bà Khánh và tôi sẽ phối hợp để vợ chồng bà Khánh làm thủ tục theo quy định. Với yêu cầu này thì hôm nay bà Khánh đã rút thì tôi không có ý kiến gì, tôi chỉ yêu cầu vợ chồng bà Khánh trả lại cho tôi số tiền đã vay gồm tiền gốc và lãi xuất là hơn 4.800.000.000,đ cùng với lãi xuất phát sinh.

Tại phần tranh luận:

- Nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng thuê nhà, đề ngày 10/11/2022 giữa bên cho thuê là ông V V T và bà Ng T O và bên thuê là ông L V S và bà Q T Q K, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lò Ngư vào ngày 11/11/2022 là Vô hiệu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trong bản án. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã vô hiệu, tức là giải quyết buộc ông V V T, bà Ng T O phải thực hiện việc sang tên lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi thì chúng tôi xin rút và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị bên nguyên đơn phải trả lại số tiền gốc và lãi xuất đã vay được tuyên theo bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hai cấp tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 147, điều 227, 228, 244, 271, 272 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 472 của Bộ luật dân sự 2015:*

Đề nghị Tuyên bố hợp đồng thuê nhà, đề ngày 10/11/2022 giữa bên cho thuê là ông V V T và bà Ng T O và bên thuê là ông L V S và bà Q T Q K, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lò Ngư vào ngày 11/11/2022 là Vô hiệu.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký 25/10/2022 tại Văn phòng công chứng Lò Ngư, giữa vợ chồng ông L V S với vợ chồng ông V V T.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng*:

- Đây là vụ án "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu", giữa nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại phường Y, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo khoản 3 điều 26, điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La.

[2] *Về tố tụng*:

- Tòa án đã tiến hành triệu tập nguyên đơn ông L V S, người liên quan Văn phòng công chứng Lò Ngư đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn ông L V S đã ủy quyền cho vợ là bà Q T Q K tham gia phiên tòa (cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) và đại diện Văn phòng công chứng Lò Ngư xin vắng mặt. Việc vắng mặt của nguyên đơn ông Sơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Lò Ngư không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Thời điểm các bên thực hiện giao dịch từ năm 2022 nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xem xét, giải quyết.

[4] *Về quan hệ pháp luật*:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến Hợp đồng thuê nhà được ký kết giữa bên thuê là vợ chồng bà Khánh và bên cho thuê là vợ chồng ông Tuấn là có thật, được các bên thừa nhận đã ký kết với nhau. Tuy nhiên nội dung lập hợp đồng thuê nhà này liên quan đến vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng bà Khánh và vợ chồng ông Tuấn đã được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác đã có hiệu lực pháp luật. Việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn trong vụ án này xuất phát từ việc vay mượn tiền giữa vợ chồng bà Khánh và vợ chồng

ông Tuấn và hợp đồng thuê nhà này trên thực tế là không có, chỉ nhằm mục đích cho một giao dịch khác. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do vậy xác định đây là vụ án Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

[5] *Về thời hiệu khởi kiện*: Theo quy định tại điều 429 Bộ luật Dân sự: "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*".

Ngày 10/11/2022 nguyên đơn và bị đơn lập ký hợp đồng thuê nhà, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lò Ngư vào ngày 11/11/2022. Đến ngày nguyên đơn nộp đơn và Tòa án đã thụ lý vụ án là chưa quá thời hạn 03 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn, do đó nguyên đơn có quyền khởi kiện và Tòa án đã thụ lý và giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về nội dung giải quyết*:

Theo trình bày của nguyên đơn, vào năm 2022 gia đình nguyên đơn có vay của ông V V T và bà Ng T O, một khoản tiền để vợ đi chữa bệnh. Khi vay tiền ông Tuấn yêu cầu chúng tôi phải sang tên giấy chứng nhận QSDĐ thì mới cho vay; Vì khó khăn lại cần tiền ngay nên buộc chúng tôi phải làm hợp đồng giả cách chuyển nhượng quyền sử dụng đất để ông Tuấn bà Oanh đứng tên vay ngân hàng hộ số tiền trên. Nhưng sau khi sang tên giấy chứng nhận QSDĐ ông Tuấn, bà Oanh đã vi phạm thoả thuận trước đó của hai gia đình, không thực hiện vay ngân hàng hộ cho chúng tôi số tiền đã thoả thuận vay để trả cho cho ông Tuấn đã bỏ ra trước đó mà lại tự sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tuấn bà Oanh. Sau đó đã ép tôi ký hợp đồng thuê lại căn nhà của mình, ông Tuấn nói tiền thuê nhà chính là tiền lãi vay tôi phải trả. Đây là hợp đồng không có thật, không có việc vợ chồng chúng tôi tự thuê lại chính căn nhà của mình để ở.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giữa nguyên đơn và bị đơn lập ký hợp đồng thuê nhà, đề ngày 10/11/2022 giữa bên cho thuê là ông V V T và bà Ng T O và bên thuê là ông L V S và bà Q T Q K, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lò Ngư vào ngày 11/11/2022 là có thật, được các bên thừa nhận. Tuy nhiên hợp đồng thuê nhà này là giả tạo, nhằm che giấu một giao dịch trong việc vay tiền giữa hai bên, trên thực tế không có việc vợ chồng ông L V S thuê lại chính căn nhà của mình với vợ chồng ông V V T. Trong vụ án khác đã giải quyết giữa hai bên vợ chồng bà Khánh và vợ chồng ông Tuấn liên quan đến việc vay tiền vay tiền và giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên thì cũng chưa có yêu cầu giải quyết tuyên bố hợp đồng thuê nhà là vô hiệu, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tuyên bố hợp đồng thuê nhà được ký kết giữa hai bên là vô hiệu.

[7] *Về giải quyết hậu quả của hợp đồng thuê nhà vô hiệu*:

Khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự quy định: "Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường".

Tuy nhiên kể từ khi giữa hai bên ký kết hợp đồng thuê nhà thì cũng chưa phát sinh việc giao nhận tiền thuê nhà giữa bên cho thuê và bên thuê. Tại phiên tòa sơ thẩm cả nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu liên quan đến nội dung này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với yêu cầu của ông V V T yêu cầu vợ chồng bà Q T Q K phải thu xếp trả số tiền vay gốc và lãi xuất hơn 4.800.000.000,đ và lãi xuất phát sinh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản án án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DSST, ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Sơn La) đã tuyên buộc ông L V S và bà Q T Q K phải trả cho vợ chồng ông Tuấn số tiền nợ (tính đến ngày 13/3/2025) là 4.866.252.776,đ, trong đó nợ gốc là 3.711.084.000,đ và tiền lãi là 1.155.168.776,đ. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều kháng cáo. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 20/2025/DS-PT, ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu này của ông Tuấn đã được giải quyết trong một vụ án khác đã có hiệu lực pháp luật, do đó yêu cầu này của ông Tuấn không phải là yêu cầu phản tố và Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Do nguyên đơn ông L V S là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 92, điều 147, điều 227, 228, 244, 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 472 của Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Tuyên bố hợp đồng thuê nhà, đề ngày 10/11/2022 giữa bên cho thuê là ông V V T và bà Ng T O và bên thuê là ông L V S và bà Q T Q K, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lò Ngư vào ngày 11/11/2022 là Vô hiệu.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được công chứng số: 1951, Quyển số: 04/2022/CC-SCC/HDGD ngày 25/10/2022 tại Văn phòng công chứng Lò Ngư, giữa vợ chồng ông L V S và bà Q T Q K với vợ chồng ông V V T và bà Ng T O.

3. *Về án phí*: Ông V V T và bà Ng T O phải chịu 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Lò Ngư vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND KV1 Sơn La;
- Phòng THADS KV1 Sơn La;
- Các đương sự (5);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.